

Mẫu số 05 - Phụ lục VIII

**THÔNG TIN PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TỪ NỘI ĐỊA VÀO, RA KHU VỰC CỦA
KHẨU ĐỂ GIAO, NHẬN HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**
(Declaration for domestic road vehicles entering, leaving the border-gate area for delivery
and receipt of imported/exported goods)

(Áp dụng đối với phương tiện vận tải không xuất cảnh)

(Liên 1: Bản giao người điều khiển phương tiện/

Copy 1: For the operator of means of transportation)

(Liên 2: Bản cơ quan Hải quan lưu/Copy 2: Retained by Customs)

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN/NGƯỜI KHAI KHAI BÁO (DECLARATION OF DRIVER/CUSTOMS DECLARANT)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
A. Người điều khiển phương tiện (Driver's Details) - Họ và tên/Full name:; - Quốc tịch/Nationality:; - Hộ chiếu số/Passport No.:; - Loại hộ chiếu/Type of identity or travel document:; - Quốc gia cấp hộ chiếu/Country of issue of passport:; - Ngày hết hạn hộ chiếu /Passport expiry date:; - Số căn cước/No. of Vietnamese citizen Identity:; - Ngày cấp căn cước/Issued date of Vietnamese citizen Identity:.....; - Địa chỉ/Address:; B. Nhận dạng phương tiện (Vehicle Details) - Loại/Type:; - Nhân hiệu/Brand:; - Biển kiểm soát số/License Plate No.:; - Nước đăng ký/Country of Registration:; - Màu/Color: - Số chỗ ngồi/Number of seats: - Số khung/Chassis Serial No.:;	I. XÁC NHẬN PHƯƠNG TIỆN VÀO KHU VỰC CỦA KHẨU ☐ Hồ sơ hợp lệ ☐ Yêu cầu bổ sung hồ sơ ☐ Kiểm tra phương tiện vận tải Kết quả xử lý/Result: Phương tiện vào khu vực cửa khẩu hỏi: giờ ngày/...../20..... Ký, đóng dấu công chức/Signature and stamp II. XÁC NHẬN PHƯƠNG TIỆN RA KHỎI KHU VỰC CỦA KHẨU ☐ Hồ sơ hợp lệ ☐ Yêu cầu bổ sung hồ sơ ☐ Kiểm tra phương tiện vận tải Kết quả xử lý/Result: Phương tiện ra khỏi khu vực cửa khẩu hỏi: giờ ngày/...../20..... Ký, đóng dấu công chức/Signature and stamp

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN/NGƯỜI KHAI KHAI BÁO (DECLARATION OF DRIVER/CUSTOMS DECLARANT)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
- Số máy/Engine Serial No.:; - Tải trọng hàng hóa/Loading capacity:; - Biển kiểm soát sơ-mi rơ-moóc (nếu có)/Semi-trailer license plate number (if any):; - Số hiệu container (nếu có, đối với xe đầu kéo)/Container identification number (if any, for tractor units):; - Loại container (nếu có, đối với xe đầu kéo)/Type of container (if any, for tractor units): C. Chủ sở hữu phương tiện/Vehicle owner (Khai nếu người điều khiển không là chủ sở hữu phương tiện/Fill in if the driver is not the owner) - Họ và tên/Full name:; - Quốc tịch/Nationality:; - Địa chỉ/Address: D. Thông tin về hàng hóa khi phương tiện đi vào khu vực cửa khẩu Khi phương tiện vận tải đi vào khu vực cửa khẩu để: (i) giao hàng xuất khẩu; (ii) nhận hàng nhập khẩu; hoặc (iii) giao hàng xuất khẩu, sau đó nhận hàng nhập khẩu. - Trạng thái hàng hóa khi vào khu vực cửa khẩu: ☐ Có hàng ☐ Không có hàng - Số lượng địa điểm giao hàng:; - Mã địa điểm giao hàng hóa:; - Tên địa điểm giao hàng hóa:; - Tờ khai hải quan số/Declaration No.:; - Tên hàng:;	

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN/NGƯỜI KHAI KHAI BÁO (DECLARATION OF DRIVER/CUSTOMS DECLARANT)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
- Số lượng:; Đơn vị tính: - Trọng lượng:; Đơn vị tính: Trường hợp xe rỗng vào cửa khẩu lấy hàng hoặc có kế hoạch lấy hàng sau khi dỡ hàng xuống: - Số lượng địa điểm vào nhận hàng:; - Mã địa điểm nhận hàng hóa:; - Tên địa điểm nhận hàng hóa: Đ. Thông tin hàng hóa khi phương tiện đi ra khu vực cửa khẩu - Trạng thái hàng hóa khi ra khu vực cửa khẩu: ☐ Có hàng ☐ Không có hàng Trường hợp có hàng, khai các chỉ tiêu sau: - Tờ khai hải quan số/Declaration No.:; - Tên hàng:; - Số lượng:; Đơn vị tính: - Trọng lượng:; Đơn vị tính: E. Thông tin thay đổi so với khi vào khu vực cửa khẩu (nếu có) ☐ Thay đổi người điều khiển phương tiện vận tải ☐ Thay đổi sơ-mi rơ-moóc ☐ Không thay đổi Trường hợp thay đổi người điều khiển phương tiện: - Họ và tên/Full name:; - Quốc tịch/Nationality:; - Hộ chiếu số/Passport No.:;	

PHẦN NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN/NGƯỜI KHAI KHAI BÁO (DECLARATION OF DRIVER/CUSTOMS DECLARANT)	PHẦN HẢI QUAN LÀM THỦ TỤC (FOR CUSTOMS USE)
- Loại hộ chiếu (type of identity or travel document):; - Quốc gia cấp hộ chiếu/Country of issue of passport:; - Ngày hết hạn hộ chiếu /Passport expiry date:; - Số căn cước (No. of Vietnamese citizen Identity):; - Ngày cấp căn cước (Issued date of Vietnamese citizen Identity):.....; - Địa chỉ/Address:; Trường hợp thay đổi sơ-mi rơ-moóc: - Trạng thái kéo sơ-mi rơ-moóc: ☐ Có ☐ Không - Biển kiểm soát sơ-mi rơ-moóc: Ngày (Date - dd/mm/yyyy):/...../20..... Người khai báo/Customs declarant Ký, ghi rõ họ tên/Signature and full name	